TÒA ÁN NHÂN D **HUYỆN MANG THÍT** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 06-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân D: Bà Trần Thị Mỹ Trang

Ông Trần Văn Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim L – Thư ký Tòa án nhân D huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Nhựt Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân D huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn M, sinh năm 1980 tại xã Tân Long, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp ĐB, xã TL, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; D tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị Q; có 03 anh em ruột (lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1982); tiền án: không; tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Ngày 18/12/2007 bị Tòa án nhân D huyện Long Hồ xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 85/2007/HSST (đã xóa án tích).

+ Ngày 22/4/2010 bị Tòa án nhân D huyện Mang Thít xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 23/2010/HSST (đã xóa án tích).

+ Ngày 11/11/2014 bị Tòa án nhân D huyện Mang Thít xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản, theo bản án số 36/2014/HSST (đã xóa án tích).

+ Ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân D quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 340/2018/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/09/2019), (đã xóa án tích).

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2022 cho đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Trần Thanh P, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: ấp PT, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến vụ án:*

1. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1950 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PT, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Trần Văn D, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 141, NCT, K2, P5, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ, ngày 14/11/2022, bị cáo Huỳnh Văn M, đi bộ từ nhà đến Quán nhậu của anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1984, thuộc: ấp TQ, xã TAH, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long để uống rượu cùng với chị Thuận (không rõ họ tên, địa chỉ) và chị Trương Thị T, sinh năm 1980, nơi cư trú: ấp TQ, xã TAH, huyện Mang Thít. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì nghỉ uống rượu. Sau đó M đi đến Quán Cà phê "Ngọc Dung", gần đầu lộ số 4, thuộc ấp TQ, xã TAH, huyện Mang Thít để uống cà phê, trên đường đi M gặp ông Bùi Văn S, sinh năm 1955, nơi cư trú: ấp TQ, xã TAH, huyện Mang Thít, đang uống rượu tại Tiệm Thẩm Mỹ của chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1979, ngụ cùng ấp, nên ông S rủ M vào uống rượu chung. M vào tham gia uống rượu cùng với ông S, chị L, anh Trần Thanh P và Lâm Trung H, sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp TQ, xã TAH, huyện Mang Thít.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì nghỉ uống rượu, M nhờ ông S điều khiển xe mô tô chở xuống Quán nhậu của anh Nguyễn Văn K, để rủ chị Trương Thị T uống rượu tiếp, nhưng chị T không đồng ý uống. Sau đó M đi bộ về hướng Ngã ba Cái Nhum, đến Tiệm Thẩm Mỹ của chị Nguyễn Thị Kim L để xem còn ai uống rượu nữa không, khi đến Tiệm Thẩm Mỹ thì M phát hiện xe mô tô màu đỏ, biển số: 64K5-8467 của anh Trần Thanh P, đang đậu phía trước cửa, không có người trông coi, trên xe có gắn sẵn chìa khóa xe nên M nảy sinh ý định lấy trộm. M đi lại chỗ xe mô tô biển số: 64K5-8467 đang đậu, lén lút dẫn chiếc xe mô tô lên đường Tỉnh 903, mở chìa khóa và điều khiển về hướng chợ Cái Nhum, đến Quán Cà phê "666", của chị Đặng Thị Thanh D, sinh năm 1975, thuộc ấp: PT, xã Bình Phước, huyện Mang Thít để uống cà phê.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, M tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số: 64K5-8467 đến Quán Cà phê của bà Võ Thị H, sinh năm 1956, thuộc ấp TQ, xã TAH, Mang Thít để uống cà phê. Sau khi vào Quán được khoảng 5 phút, thì Công an xã TAH, huyện Mang Thít đến kiểm tra và phát hiện M cùng xe mô tô biển số: 64K5-8467 đang đậu trong quán, nên mời về Cơ quan Công an để

làm việc. Qua làm việc M đã khai nhận hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô mang biển số: 64K5-8467 của anh Trần Thanh P.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 37/KLĐGTS ngày 18/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Mang Thít kết luận: 01 chiếc xe mô tô biển số: 64K5 – 8467; có màu sơn: đỏ; số máy: MH3- 30019774; số khung: 4PD5A-019774; nhãn hiệu: HAMCO; số loại: 110C; tài sản có giá trị ban đầu: 7.560.000 đồng. Giá trị sử dụng còn lại là 40%: 3.024.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Ngày 24/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố bị can đối với Huỳnh Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam.

Trong quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Văn M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

- Về tang vật đã thu giữ: 01 chiếc xe mô tô biển số: 64K5 – 8467; có màu sơn: đỏ; số máy: MH3- 30019774; số khung: 4PD5A-019774; nhãn hiệu: HAMCO; số loại: 110C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Trần Thanh P mua lại của người khác nhưng chưa sang tên quyền sở hữu. Hiện nay anh P đã nhận lại tài sản xong.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Hiện nay bị hại Trần Thanh P đã nhận lại tài sản xong, anh P không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường về trách nhiệm D sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị hại ông Trần Thanh P xác định đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường, về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS.HMT, ngày 21/02/2023, Viện kiểm sát nhân D huyện Mang Thít truy tố bị cáo Huỳnh Văn M về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Mang Thít giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Huỳnh Văn M đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn M phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận mình có tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Thít, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân D huyện Mang Thít, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn M khai nhận: Ngày 14/11/2022 khi phát hiện xe mô tô biển số 64K5 – 8467 của bị hại Trần Thanh P đang đậu không có người trông coi, trên xe có gắn sẵn chìa khóa xe nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm, bị cáo đi lại chỗ xe mô tô biển số 64K5 – 8467 đang đậu và lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 64K5 – 8467 rồi điều khiển để tẩu thoát, bị cáo trộm xe mô tô biển số 64K5 – 8467 có giá trị là 3.024.000 đồng. Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ được và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Huỳnh Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được luật hình bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản. Bị cáo vì muốn có phương tiện để sử dụng, bị cáo lại

không tích cực lao động sản xuất để có thu nhập hợp pháp để mua sắm tài sản, mà có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác làm của riêng mình. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã có 04 án tích về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật, gây bất bình trong xã hội, làm mất trật tự ở địa phương. Vì thế cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công D có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hiện nay do bị cáo không có nghề nghiệp, nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[8] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn M phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M 01 (một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 15/12/2022.

- Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án D sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án D sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án D sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến vụ án được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh VL;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Công an huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- UBND xã Tân Long, huyện Mang Thít;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Bích